

HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ HIỆN HÀNH VỀ TỘI TRỒNG CÂY THUỐC PHIỆN, CÂY CÔCA, CÂY CẦN SA HOẶC CÁC LOẠI CÂY KHÁC CÓ CHỨA CHẤT MA TÚY

VŨ TRÀ MY
HVCH Trường Đại học Luật Hà Nội

Nhận bài ngày 05/7/2026. Sửa chữa xong 06/8/2026. Duyệt đăng 15/8/2026.

Abstract

This article examines Article 247 of the 2015 Criminal Code, as amended and supplemented in 2025, concerning the offence of cultivating opium poppy, coca, cannabis, or other plants containing narcotic substances, and assesses several difficulties arising in its practical application. The findings indicate that the current provisions remain unclear in determining what constitutes “cultivation”, counting the number of plants, proving the conditions for criminal liability, identifying the scope of “other plants containing narcotic substances”, distinguishing cultivation from post-harvest conduct, and applying exemption from criminal liability. On this basis, the article proposes amendments to Article 247, the issuance of consistent guidance for its application, and the standardization of procedures for scene examination, plant counting, and forensic examination in order to ensure accurate, consistent, and practicable determination of criminal liability and sentencing.

Keywords: Article 247 of the Criminal Code, plants containing narcotic substances.

1. Đặt vấn đề

Hành vi trồng cây có chứa chất ma túy tạo ra nguồn nguyên liệu ban đầu cho hoạt động sản xuất, tàng trữ, vận chuyển và mua bán trái phép chất ma túy, vì vậy cần được kiểm soát ngay từ giai đoạn gieo trồng. Điều 247 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 đã quy định tội trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy, cùng các điều kiện định tội, khung hình phạt và cơ chế miễn trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng vẫn phát sinh nhiều vướng mắc về nhận diện đối tượng cây, xác định hành vi trồng, kiểm đếm số lượng cây, chứng minh lỗi, cá thể hóa vai trò đồng phạm và phân định với các tội phạm ma túy phát sinh sau thu hoạch. Bên cạnh đó, một số nội dung tại Điều 247 vẫn chưa được quy định rõ ràng, ví dụ như tiêu chí xác định trường hợp “đã được giáo dục hai lần và đã được tạo điều kiện ổn định cuộc sống”, phạm vi của khái niệm “các loại cây khác”, cũng như các điều kiện áp dụng khoản 4. Trong bối cảnh phương thức trồng ngày càng đa dạng, kể cả trồng trong nhà bằng công nghệ cao, yêu cầu hoàn thiện quy định hiện hành càng trở nên cấp thiết. Vì vậy, bài viết tập trung phân tích những hạn chế của Điều 247 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 và đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện nhằm bảo đảm tính xác định, khả thi và thống nhất trong áp dụng pháp luật.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát quy định của Bộ luật Hình sự về tội trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy

Tội trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy hiện được quy định tại Điều 247 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Quy định này là kết quả của quá trình từng bước hình sự hóa hành vi trồng cây có chứa chất ma túy trong pháp luật hình sự Việt Nam, nhằm kiểm soát nguồn nguyên liệu có khả năng tạo ra chất ma túy ngay từ giai đoạn gieo trồng (Nguyễn Thị Phương Hoa,

Email: myvutra32@gmail.com

2014, tr. 50). Cụ thể, Điều 22 Công ước thống nhất về các chất ma túy năm 1961 yêu cầu các quốc gia thành viên phải áp dụng biện pháp nhằm cấm trồng cây thuốc phiện, cây côca và cây cần sa khi việc cấm trồng được coi là biện pháp thích hợp nhằm bảo vệ sức khỏe, phúc lợi cộng đồng và ngăn ngừa việc chuyển ma túy sang buôn bán bất hợp pháp. Đặc biệt, Điều 36 Công ước yêu cầu các quốc gia thành viên, phù hợp với Hiến pháp, bảo đảm rằng hành vi cố ý trồng trọt trái với các quy định của Công ước phải là tội phạm và bị trừng phạt thích đáng. Đây chính là biểu hiện cho thấy Công ước yêu cầu hình sự hoá hành vi trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa...Tuy nhiên, cần lưu ý rằng không phải mọi hành vi trồng cây có chứa chất ma túy đều bị truy cứu trách nhiệm hình sự mà chỉ bị coi là tội phạm khi thỏa mãn các dấu hiệu của cấu thành tội phạm và một trong những điều kiện định tội được quy định tại Điều 247.

Khách thể trực tiếp của tội phạm là trật tự pháp lý bảo đảm cây có chứa chất ma túy không được hình thành ngoài phạm vi mà pháp luật cho phép (Nguyễn Ngọc Hoà, 2025, tr. 12). Việc quy định tội phạm này nhằm ngăn ngừa sự hình thành nguồn cung trái phép, qua đó góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng, trật tự và an toàn xã hội. Đối tượng tác động của tội phạm là cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc loại cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định. Đối với nhóm “các loại cây khác”, việc xác định đối tượng của tội phạm phải dựa trên căn cứ pháp lý cụ thể và kết luận giám định chuyên môn, không thể chỉ căn cứ vào hình thái bên ngoài hoặc việc mẫu thực vật có chứa một hoạt chất nhất định.

Mặt khách quan của tội phạm thể hiện trước hết ở hành vi “trồng”. Hành vi này được hiểu là việc chủ động làm phát sinh hoặc duy trì sự sinh trưởng của cây, như gieo hạt, ươm, cấy, tưới nước, bón phân, bảo vệ hoặc tạo các điều kiện cần thiết để cây phát triển. Một người không nhất thiết phải thực hiện toàn bộ quá trình trồng mới bị xem xét trách nhiệm hình sự. Trong trường hợp có nhiều người tham gia, trách nhiệm của từng người phải được xác định trên cơ sở hành vi thực tế, sự thống nhất ý chí và vai trò của họ trong quá trình tổ chức, gieo trồng hoặc chăm sóc cây. Ngược lại, việc cây mọc tự nhiên, do người khác bí mật gieo hoặc chỉ xuất hiện trên đất thuộc quyền quản lý của một người chưa đủ để xác định người đó đã thực hiện hành vi trồng (Cao Thị Oanh, 2026, tr. 140).

Điều 247 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định ba trường hợp làm phát sinh trách nhiệm hình sự ở khung cơ bản. Thứ nhất, người trồng đã được giáo dục hai lần và đã được tạo điều kiện ổn định cuộc sống. Đây là hai điều kiện phải đồng thời được đáp ứng. Thứ hai, người thực hiện đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Thứ ba, người thực hiện trồng từ 500 cây đến dưới 3.000 cây. Như vậy, người trồng dưới 500 cây vẫn có thể bị truy cứu nếu đáp ứng điều kiện về giáo dục, hỗ trợ, xử phạt hành chính hoặc tiền án; trong khi người trồng từ 500 cây đến dưới 3.000 cây có thể bị truy cứu mà không cần chứng minh các điều kiện xử lý trước đó.

Khoản 2 Điều 247 quy định ba tình tiết định khung tăng nặng, gồm phạm tội có tổ chức, trồng từ 3.000 cây trở lên và tái phạm nguy hiểm. “Có tổ chức” là hình thức đồng phạm có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, không đồng nhất với mọi trường hợp có từ hai người trở lên. Số lượng từ 3.000 cây trở lên là căn cứ định lượng độc lập để chuyển sang khung tăng nặng, còn tái phạm nguy hiểm phải được xác định theo các điều kiện chung của Bộ luật Hình sự.

Đây là tội có cấu thành hình thức, nên hậu quả không phải dấu hiệu bắt buộc (Cao Thị Oanh, 2026, tr. 124). Tội phạm hoàn thành khi người thực hiện đã có hành vi trồng cây thuộc đối tượng bị kiểm soát và đồng thời thỏa mãn một trong các điều kiện định tội hoặc tình tiết định khung tương ứng. Không cần chờ cây trưởng thành, được thu hoạch hoặc tạo ra chất ma túy thành phẩm.

Chủ thể của tội phạm là cá nhân có năng lực trách nhiệm hình sự và từ đủ 16 tuổi. Điều 247 không quy định chủ thể đặc biệt và cũng không quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại. Vì vậy, người có quyền sử dụng đất, người thuê đất, người quản lý nhà kính, người lao động hoặc người trực tiếp chăm sóc cây đều có thể trở thành chủ thể nếu có hành vi và lỗi; ngược lại, tư cách chủ đất hoặc người đứng tên cơ sở không tự động làm phát sinh trách nhiệm hình sự.

Về mặt chủ quan, tội phạm được thực hiện với lỗi cố ý. Người phạm tội nhận thức được mình đang gieo trồng, chăm sóc hoặc duy trì sự phát triển của loại cây thuộc diện Nhà nước kiểm soát, nhận thức được tính trái pháp luật của hành vi nhưng vẫn thực hiện. Mục đích trồng cây tuy không phải là dấu

hiệu bắt buộc của cấu thành tội phạm, nhưng có ý nghĩa trong việc chứng minh lỗi, đánh giá mức độ nguy hiểm và phân biệt với các tội phạm ma túy khác.

Về hình phạt, khoản 1 Điều 247 quy định hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm; khoản 2 quy định hình phạt tù từ 03 năm đến 07 năm đối với các trường hợp phạm tội có tổ chức, trồng từ 3.000 cây trở lên hoặc tái phạm nguy hiểm. Ngoài hình phạt chính, người phạm tội còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Bên cạnh chính sách xử lý nghiêm khắc, khoản 4 Điều 247 còn quy định cơ chế miễn trách nhiệm hình sự mang tính đặc thù. Theo đó, người phạm tội thuộc khoản 1 (tức là trồng từ 500 đến dưới 3000 cây), nếu tự nguyện phá bỏ hoặc giao nộp cây cho cơ quan có thẩm quyền trước khi thu hoạch, thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự. Quy định này thể hiện tính nhân đạo và khuyến khích người phạm tội chủ động loại bỏ nguồn nguy hiểm. Tuy nhiên, đây không phải trường hợp đương nhiên được miễn mà phải được cơ quan có thẩm quyền đánh giá trên cơ sở tính tự nguyện giao nộp, thời điểm và phạm vi phá bỏ hoặc giao nộp cây.

2.2. Một số hạn chế trong quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành về tội trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy

Điều 247 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 đã được đưa vào thực hiện hơn một thập kỉ và tạo cơ sở pháp lý cho việc xử lý hành vi trồng cây có chứa chất ma túy. Tuy nhiên, qua thời gian áp dụng, có thể nhận định rằng một số nội dung của điều luật vẫn chưa rõ ràng, dẫn đến khó khăn việc áp dụng thống nhất giữa các cơ quan tư pháp.

Thứ nhất, Điểm a khoản 1 Điều 247 quy định: “đã được giáo dục 02 lần và đã được tạo điều kiện ổn định cuộc sống” được quy định chưa rõ, cụ thể là điều luật chưa xác định cụ thể chủ thể có thẩm quyền giáo dục, hình thức giáo dục, khoảng cách giữa hai lần giáo dục, nội dung tối thiểu và cách chứng minh người được giáo dục đã thực sự được giáo dục thành công. Tương tự, cụm từ “đã được tạo điều kiện ổn định cuộc sống” còn mơ hồ, chưa có tiêu chí xác định loại hỗ trợ, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ và việc đối tượng đã thực sự có thể ổn định cuộc sống hay chưa. Đây là một hạn chế đáng lưu ý, bởi nếu những dấu hiệu làm phát sinh trách nhiệm hình sự thiếu rõ ràng thì có thể dẫn đến cách đánh giá khác nhau áp dụng khác nhau giữa các cơ quan tư pháp ở mỗi địa phương.

Thứ hai, việc sử dụng tiền án làm tình tiết định tội phải được áp dụng thận trọng. Cùng một hành vi trồng cây ở hiện tại nhưng hậu quả pháp lý có thể khác nhau tùy thuộc vào lịch sử bị kết án của người thực hiện. Cách quy định này nhằm xử lý nghiêm các trường hợp tái phạm, tái phạm nguy hiểm, tuy nhiên không nên để yếu tố nhân thân trong quá khứ lấn át việc đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi đang được xem xét. Vì vậy, tiền án chỉ có thể được sử dụng làm căn cứ định tội khi bản án trước đúng về tội danh, còn giá trị pháp lý và án tích chưa được xóa.

Thứ ba, pháp luật chưa có quy định thống nhất về xác định và kiểm đếm số lượng cây chứa chất ma túy. Điều 247 sử dụng các ngưỡng 500 cây và 3.000 cây để định tội và định khung hình phạt, nhưng chưa giải quyết rõ cách tính đối với các trường hợp đặc biệt như: cây non, cây chết, cây ghép, cây có nhiều thân chung một gốc, cây đã bị nhổ, cây được trồng thành nhiều lứa hoặc được phân bố tại nhiều khu vực khác nhau. Việc thiếu quy trình kiểm đếm thống nhất làm cho kết quả kiểm đếm thiếu chính xác, phụ thuộc vào kinh nghiệm của từng đoàn kiểm tra. Đặc biệt, sai số có thể làm thay đổi căn bản trách nhiệm hình sự và khung hình phạt được áp dụng.

Thứ tư, phạm vi “các loại cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định” chưa được xác định trực tiếp và đầy đủ. Các văn bản hiện hành chủ yếu quy định danh mục chất ma túy và tiền chất, trong khi Điều 247 cần căn cứ pháp lý để xác định chính xác loài cây là đối tượng của tội phạm. Nếu văn bản được dẫn chiếu không nêu rõ tên khoa học, tên gọi thông thường, bộ phận cây có chứa chất ma túy hoặc tiêu chí nhận diện, kết luận giám định có thể chỉ xác định được hoạt chất nhưng chưa đủ cơ sở để khẳng định loài cây cụ thể thuộc phạm vi hình sự hóa. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến tính xác định và khả năng dự liệu của quy phạm hình sự.

Thứ năm, điều kiện miễn trách nhiệm hình sự tại khoản 4 Điều 247 chưa được hướng dẫn cụ thể. Thực tiễn có thể phát sinh những trường hợp người phạm tội đã thu hoạch một phần rồi mới phá bỏ số cây còn lại; giao nộp cây cho cơ quan không đúng thẩm quyền; hoặc chủ động phá bỏ sau khi biết cơ quan chức năng đang

tiến hành kiểm tra một số khu vực lân cận nhưng trước khi bị phát hiện trực tiếp. Bên cạnh đó, cách diễn đạt “có thể được miễn” mang tính mơ hồ, để cơ quan có thẩm quyền tự đánh giá về việc miễn hay không miễn mà thiếu tiêu chí cụ thể để bảo đảm các trường hợp tương tự cũng được giải quyết như nhau.

Thứ sáu, ranh giới giữa hành vi trồng cây với các hành vi thu hoạch, sản xuất và tàng trữ trái phép chất ma túy còn khó xác định. Sau quá trình trồng, người thực hiện có thể tiếp tục tiến hành phơi, sấy, tách lá, xử lý hoa cần sa, rạch quả thuốc phiện để lấy nhựa, ngâm, chiết xuất hoặc bảo quản các bộ phận đã thu hoạch. Việc xác định các hành vi này còn thuộc phạm vi của Điều 247 hay đã chuyển thành hành vi thuộc các tội phạm ma túy khác phụ thuộc vào trạng thái của sản phẩm, thao tác vật chất và mục đích của người thực hiện. Nếu không có hướng dẫn cụ thể, cùng một chuỗi hành vi có thể được đánh giá theo các tội danh khác nhau, kéo theo sự khác biệt đáng kể về trách nhiệm hình sự và hình phạt.

Thứ bảy, việc chỉ sử dụng số lượng cây làm tiêu chí định lượng chưa phản ánh đầy đủ mức độ nguy hiểm của mọi trường hợp phạm tội. Một cây trưởng thành, giống có hàm lượng hoạt chất cao và được trồng trong môi trường kiểm soát bằng công nghệ có thể tạo ra lượng chất ma túy lớn hơn nhiều so với một cây non sinh trưởng ngoài tự nhiên. Tuy nhiên, Điều 247 hiện chỉ căn cứ vào số cây mà chưa tính đến giống cây, giai đoạn sinh trưởng, phương thức canh tác và khả năng tạo ra chất ma túy. Do đó, số lượng cây mới chỉ một dấu hiệu của mức độ nguy hiểm và cần được hỗ trợ bởi các tiêu chí giám định, đánh giá chứng cứ khác khi xét xử.

Những hạn chế nêu trên cho thấy yêu cầu hoàn thiện Điều 247 không phải là mở rộng phạm vi truy cứu trách nhiệm hình sự, mà là làm rõ các dấu hiệu định tội, các tiêu chí định lượng và cơ chế áp dụng.

2.3. Thực tiễn áp dụng pháp luật về tội trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy

Việc đánh giá thực tiễn áp dụng Điều 247 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 gặp khó khăn do các báo cáo công khai về tình hình tội phạm ma túy chưa tách riêng số vụ khởi tố, truy tố và xét xử đối với tội trồng cây có chứa chất ma túy; đồng thời chưa thống kê thống nhất loại cây, số lượng cây và căn cứ định tội được áp dụng. Vì vậy, trên cơ sở 10 bản án được công bố trong giai đoạn 2021–2023, có thể nhận diện một số xu hướng áp dụng Điều 247, nhưng kết quả này chỉ phản ánh mẫu tài liệu tiếp cận được, không đại diện cho toàn bộ tình hình tội phạm trên phạm vi cả nước.

Bảng 1. Tổng hợp 10 bản án về tội trồng cây cần sa giai đoạn 2021–2023

Mã	Bản án, ngày, Tòa án	Tình tiết chính	Căn cứ và kết quả	Ghi chú
BA01	59/2021/HS-PT, 12/8/2021, TAND tỉnh Đắk Nông ¹	Hai bị cáo mượn đất, ươm và cùng chăm sóc 1.439 cây cần sa.	Điểm c khoản 1 Điều 247. Sơ thẩm: 09 tháng và 06 tháng tù; phúc thẩm giảm bị cáo khỏi xướng còn 06 tháng tù, đình chỉ xét xử kháng cáo của bị cáo còn lại.	Làm rõ đồng phạm, vai trò khởi xướng và giá trị của tình tiết mới ở cấp phúc thẩm.
BA02	59/2022/HS-PT, 14/3/2022, TAND tỉnh Đắk Lắk ²	Trồng 09 cây trong vườn sau khi đã bị xử phạt hành chính về cùng hành vi.	Điểm b khoản 1 Điều 247. Giữ nguyên 09 tháng tù.	Chứng minh con đường định tội theo tiền sự, không phụ thuộc ngưỡng 500 cây.
BA03	11/2022/HSST, 25/3/2022, TAND huyện Đắk Song, Đắk Nông ³	Người làm thuê trực tiếp dục chòi, dọn đất và trồng; thu giữ 2.613 cây, lá và hoa quả cần sa.	Điểm c khoản 1 Điều 247. 01 năm 06 tháng tù.	Phân biệt người tổ chức, người làm thuê, chủ đất và người giúp việc không biết loại cây.
BA04	13/2022/HS-ST, 26/7/2022, TAND huyện Sơn Hòa, Phú Yên ⁴	Ba bị cáo thuê đất, góp vốn, mua giống và chăm sóc 1.864 cây cần bán.	Điểm c khoản 1 Điều 247. Các mức án: 02 năm; 01 năm 06 tháng; 01 năm 03 tháng tù.	Cả thể hóa người khởi xướng, người giúp sức và người tham gia sau; phân biệt đồng phạm gián đơn với phạm tội có tổ chức.

1) Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông (2021). Bản án số 59/2021/HS-PT ngày 12/8/2021 về tội trồng cây cần sa, bản điện tử tại Thư viện Pháp luật: <https://thuvienphapluat.vn/banan/ban-an/ban-an-ve-toi-trong-cay-can-sa-so-592021hspt-340461>.

2) Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk (2022). Bản án số 59/2022/HS-PT ngày 14/3/2022 về tội trồng cây cần sa, bản điện tử tại Thư viện Pháp luật: <https://thuvienphapluat.vn/banan/ban-an/ban-an-ve-toi-trong-cay-can-sa-so-592022hspt-249930>.

3) Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (2022). Bản án số 11/2022/HSST ngày 25/3/2022 về tội trồng cây cần sa, bản điện tử tại Thư viện Pháp luật: <https://thuvienphapluat.vn/banan/ban-an/ban-an-ve-toi-trong-cay-can-sa-so-112022hsst-241713>.

4) Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên (2022). Bản án số 13/2022/HS-ST ngày 26/7/2022 về tội trồng cây cần sa, bản điện tử tại Thư viện Pháp luật: <https://thuvienphapluat.vn/banan/ban-an/ban-an-ve-toi-trong-cay-can-sa-so-132022hsst-314724>.

Mã	Bản án, ngày, Tòa án	Tình tiết chính	Căn cứ và kết quả	Ghi chú
BA05	205/2022/HS-PT, 31/8/2022, TAND tỉnh Đắk Lắk ⁵	Hai mẹ con cùng gieo, tưới, bón và chăm sóc tổng cộng 636 cây; một phần cây đã được cắt thân.	Điểm c khoản 1 Điều 247. Sửa án: 07 tháng và 06 tháng tù đều cho hưởng án treo.	Thể hiện cách cộng cây ở nhiều khoảnh, cây trong chậu và đánh giá điều kiện án treo.
BA06	76/2022/HS-ST, 28/9/2022, TAND huyện Ea H'Leo, Đắk Lắk ⁶	Trồng 662 cây tại rẫy; sau khi Công an đến làm việc, bị cáo dẫn đến địa điểm trồng.	Điểm c khoản 1 Điều 247. 01 năm tù cho hưởng án treo, thử thách 02 năm.	Phân biệt hợp tác sau khi bị kiểm tra với tự nguyện phá bỏ, giao nộp trước khi bị phát hiện theo khoản 4.
BA07	96/2022/HS-ST, 09/12/2022, TAND huyện Bù Đốp, Bình Phước ⁷	Trồng 1.197 cây, gồm cây cao và cây non trong ly nhựa; dùng lá làm thức ăn chăn nuôi.	Điểm c khoản 1 Điều 247. 06 tháng tù giam.	Là bản án sơ thẩm để đối chiếu trực tiếp với BA08 về biện pháp chấp hành hình phạt.
BA08	65/2022/HS-PT, dữ liệu công bố ghi 25/09/2022, TAND tỉnh Bình Phước ⁸	Xét kháng cáo trong vụ 1.197 cây của BA07.	Giữ mức 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng.	Cho thấy cấp phúc thẩm đánh giá lại nhân thân, nhận thức hạn chế, mục đích chăn nuôi và sự cần thiết của tù giam.
BA09	10/2023/HS-ST, 21/4/2023, TAND huyện U Minh Thượng, Kiên Giang ⁹	Trồng 1.190 cây trên ba bờ liếp và trong bầu ươm; có máy bơm, ắc quy và ống tưới.	Điểm c khoản 1 Điều 247. 06 tháng tù; tịch thu, tiêu hủy cây và xử lý công cụ.	Minh họa việc kiểm đếm theo từng khu vực, tính cả cây trong bầu ươm và xử lý phương tiện.
BA10	57/2023/HS-ST, 16/5/2023, TAND huyện Di Linh, Lâm Đồng ¹⁰	Chỉ trồng 03 cây nhưng trước đó đã hai lần bị xử phạt hành chính về hành vi trồng cần sa.	Điểm b khoản 1 Điều 247. 01 năm tù.	Khẳng định số lượng ít vẫn cấu thành tội khi có căn cứ xử lý hành chính trước đó và còn vi phạm.

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Cổng công bố bản án, quyết định của Tòa án và bản điện tử do Thư viện Pháp luật đăng tải. Việc mã hóa BA01-BA10 chỉ phục vụ phân tích trong luận văn; tên bị cáo được viết tắt theo bản án công bố.

Trước hết, ngưỡng từ 500 cây đến dưới 3.000 cây tại điểm c khoản 1 Điều 247 là căn cứ định tội được áp dụng phổ biến nhất. Trong số các bản án được khảo sát, số lượng cây bị phát hiện gồm 636 cây, 662 cây, 1.190 cây, 1.197 cây, 1.439 cây, 1.864 cây và 2.613 cây¹¹. Các Tòa án đều căn cứ vào biên bản khám nghiệm, kiểm đếm, thu giữ và kết luận giám định để xác định đối tượng cây và số lượng làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự. Kết quả này cho thấy việc kiểm đếm có ý nghĩa quyết định, bởi chỉ một sai lệch nhỏ quanh ngưỡng 500 cây hoặc 3.000 cây cũng có thể làm thay đổi căn cứ định tội hoặc khung hình phạt. Hồ sơ vụ án vì vậy phải phân biệt rõ cây đang sống, cây non trong bầu ươm, cây đã bị cắt, cây chết và cây được trồng tại các khu vực khác nhau.

Bên cạnh căn cứ định lượng, thực tiễn cho thấy người trồng số lượng rất ít vẫn có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự nếu đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm. Trong BA02¹², bị cáo chỉ trồng 09 cây cần sa nhưng đã bị xử phạt hành chính trước đó nên bị xử lý theo điểm b khoản 1 Điều

5) Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk (2022). Bản án số 205/2022/HS-PT ngày 31/8/2022 về tội trồng cây cần sa, bản điện tử tại Thư viện Pháp luật: <https://thuvienphapluat.vn/banan/ban-an/ban-an-ve-toi-trong-cay-can-sa-so-2052022hspt-252078>.

6) Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk (2022). Bản án số 76/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 về tội trồng cây cần sa, bản điện tử tại Thư viện Pháp luật: <https://thuvienphapluat.vn/banan/ban-an/ban-an-ve-toi-trong-cay-can-sa-so-762022hsst-292364>.

7) Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước (2022). Bản án số 96/2022/HS-ST ngày 09/12/2022 về tội trồng cây cần sa, bản điện tử tại Thư viện Pháp luật: <https://thuvienphapluat.vn/banan/ban-an/ban-an-ve-toi-trong-cay-can-sa-so-962022hsst-340536>.

8) Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước (2022). Bản án số 65/2022/HS-PT về tội trồng cây cần sa. Dữ liệu điện tử ghi ngày ban hành 25/09/2022 nhưng có mâu thuẫn nội tại với ngày của bản án sơ thẩm và đơn kháng cáo; bản điện tử tại Thư viện Pháp luật: <https://thuvienphapluat.vn/banan/ban-an/ban-an-ve-toi-trong-cay-can-sa-so-652022hspt-340537>.

9) Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang (2023). Bản án số 10/2023/HS-ST ngày 21/4/2023 về tội trồng cây cần sa, bản điện tử tại Thư viện Pháp luật: <https://thuvienphapluat.vn/banan/ban-an/ban-an-ve-toi-trong-cay-can-sa-so-102023hsst-340920>.

10) Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng (2023). Bản án số 57/2023/HS-ST ngày 16/5/2023 về tội trồng cây cần sa, bản điện tử tại Thư viện Pháp luật: <https://thuvienphapluat.vn/banan/ban-an/ban-an-ve-toi-trong-cay-can-sa-so-572023hsst-339254>.

11) Xem Bảng 1: Tổng hợp 10 bản án về tội trồng cây cần sa giai đoạn 2021-2023. BA01 có 1.439 cây; BA03 có 2.613 cây; BA04 có 1.864 cây; BA05 có 636 cây; BA06 có 662 cây; BA07-BA08 có 1.197 cây; BA09 có 1.190 cây.

12) Xem Bảng 1: Tổng hợp 10 bản án về tội trồng cây cần sa giai đoạn 2021-2023.

247 và bị phạt 09 tháng tù. Trong BA10¹³ chỉ có 03 cây nhưng người thực hiện đã hai lần bị xử phạt hành chính về hành vi trồng cần sa nên bị phạt 01 năm tù. Trong những trường hợp này, cơ quan tiến hành tố tụng không chỉ phải chứng minh hành vi trồng hiện tại mà còn phải thu thập quyết định xử phạt trước đó, xác định quyết định còn giá trị pháp lý và chứng minh hành vi mới xảy ra sau lần xử lý hành chính.

Thực tiễn xét xử cũng phản ánh nhiều hình thức tham gia khác nhau. Có vụ án các bị cáo cùng mượn hoặc thuê đất, góp vốn, mua giống và chăm sóc cây; có vụ người làm thuê trực tiếp dựng chòi, dọn đất và trồng cây theo yêu cầu của người khác; cũng có trường hợp nhiều thành viên trong gia đình cùng gieo hạt, tưới nước và bón phân. Việc xác định trách nhiệm hình sự không thể chỉ dựa vào quyền sử dụng đất, quan hệ gia đình, quan hệ lao động hoặc sự có mặt tại hiện trường. Cơ quan tiến hành tố tụng phải làm rõ hành vi cụ thể, sự thống nhất ý chí, nhận thức về loại cây và mức độ đóng góp của từng người. Chẳng hạn, trong Bản án BA04, ba bị cáo thuê đất, góp vốn, mua giống và chăm sóc 1.864 cây cần sa, Tòa án đã phân hóa mức hình phạt lần lượt là 02 năm, 01 năm 06 tháng và 01 năm 03 tháng tù dựa trên vai trò khởi xướng, góp vốn và trực tiếp chăm sóc (Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, Phú Yên, 2022).

Về xác định hành vi phạm tội, các bản án thường dựa trên các biểu hiện như chuẩn bị hạt giống, gieo ươm, làm đất, chuyển cây, tưới nước, bón phân, che chắn, lắp đặt thiết bị và trực tiếp chăm sóc. Việc mua hoặc cất giữ hạt giống chưa nảy mầm chưa cấu thành hành vi trồng; tương tự, việc đứng tên hoặc quản lý khu đất trồng cũng không đủ để xác định trách nhiệm hình sự. Chỉ có người biết rõ đây là loại cây chứa chất ma túy mà vẫn chủ động tiếp tục chăm sóc, bảo vệ hoặc duy trì điều kiện sinh trưởng mới được xác định là tham gia thực hiện hành vi trồng.

Bên cạnh đó, việc khám nghiệm, lấy mẫu và giám định có vai trò đặc biệt quan trọng. Đối với vùng trồng lớn, biên bản cần mô tả vị trí, sơ đồ, từng luống hoặc khu vực trồng, số cây còn sống, cây non, cây đã nhỏ, cây bị cắt và cây chết; hình ảnh, video phải gắn với kết quả kiểm đếm. Tuy nhiên, thực tiễn chưa có quy tắc thống nhất về cách tính đối với các trường hợp đặc biệt như cây nhiều thân, cây mọc từ chồi, nhiều cây trong cùng một bầu, cây chết hoặc cây đã bị nhổ trước khi khám nghiệm. Sự thiếu thống nhất này có thể dẫn đến kết quả kiểm đếm khác nhau và ảnh hưởng trực tiếp đến việc xác định trách nhiệm hình sự.

Đối với điều kiện “đã được giáo dục 02 lần và đã được tạo điều kiện ổn định cuộc sống”, thực tiễn quản lý tại cơ sở còn thiếu thống nhất về hồ sơ chứng minh. Cùng một hoạt động tuyên truyền tại cộng đồng có thể được một địa phương coi là giáo dục cá nhân nhưng nơi khác chỉ xem là tuyên truyền chung. Do đây là dấu hiệu cấu thành tội phạm, tài liệu phải thể hiện rõ chủ thể thực hiện, nội dung, thời điểm, người được giáo dục, việc tiếp nhận và biện pháp hỗ trợ cụ thể; không thể chỉ dựa vào xác nhận chung của chính quyền địa phương.

Về quyết định hình phạt, các vụ án thuộc điểm c khoản 1 Điều 247 trong mẫu khảo sát có mức án từ 06 tháng đến 02 năm tù. Một số bị cáo được hưởng án treo do có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, nơi cư trú rõ ràng và không có tình tiết tăng nặng. Có trường hợp cấp sơ thẩm tuyên 06 tháng tù giam nhưng cấp phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt và cho hưởng án treo; một vụ án khác cũng được sửa từ tù giam sang án treo đối với hai bị cáo. Thực tiễn này thể hiện sự cá thể hóa hình phạt, nhưng đồng thời cho thấy cần có cách giải thích thống nhất hơn về sự cần thiết phải cách ly người phạm tội khỏi xã hội để hạn chế chênh lệch trong áp dụng án treo.

Mục đích trồng cây để làm thức ăn cho gia súc, gia cầm được ghi nhận trong nhiều bản án. Mục đích này không loại trừ trách nhiệm hình sự khi người thực hiện biết rõ đó là cây cần sa và vẫn chủ động gieo trồng, chăm sóc; tuy nhiên, Tòa án có thể xem xét khi đánh giá mức độ nguy hiểm và quyết định hình phạt. Trong 10 bản án được khảo sát, không có trường hợp nào được miễn trách nhiệm hình sự theo khoản 4 Điều 247. Một bị cáo đã chỉ địa điểm trồng cho cơ quan Công an sau khi được kiểm tra, nhưng hành vi này chỉ được coi là sự hợp tác sau khi bị phát hiện, không phải tự nguyện phá bỏ hoặc giao nộp cây trước khi thu hoạch.

Nhìn chung, thực tiễn áp dụng Điều 247 đã bước đầu bảo đảm việc định tội theo số lượng cây hoặc theo căn cứ xử phạt trước đó, đồng thời chú ý phân hóa vai trò và hình phạt đối với từng người tham gia. Tuy nhiên, việc xác định hành vi trồng, kiểm đếm cây, chứng minh các điều kiện định tội, phân định

13) Xem Bảng 1: Tổng hợp 10 bản án về tội trồng cây cần sa giai đoạn 2021-2023.

hành vi sau thu hoạch và áp dụng cơ chế miễn trách nhiệm hình sự vẫn còn thiếu tiêu chí thống nhất. Đây là những vấn đề cần được giải quyết khi hoàn thiện quy định pháp luật và ban hành hướng dẫn áp dụng Điều 247 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

2.4. Kiến nghị hoàn thiện quy định của Bộ luật Hình sự về tội trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy

Việc hoàn thiện quy định về tội trồng cây có chứa chất ma túy cần xuất phát từ những vướng mắc đã được nhận diện trong thực tiễn, nhưng không nhằm mở rộng phạm vi hình sự hóa. Mục tiêu của việc sửa đổi là nâng cao tính xác định, khả năng dự liệu và sự thống nhất trong áp dụng pháp luật; đồng thời bảo đảm nguyên tắc pháp chế, trách nhiệm do lỗi, sự tương xứng giữa tính chất nguy hiểm của hành vi với trách nhiệm hình sự và tính khả thi đối với các cơ quan tiến hành tố tụng. Trên cơ sở đó, cần thực hiện một số kiến nghị sau:

Thứ nhất, cần làm rõ nội hàm hành vi “trồng” cây có chứa chất ma túy. Theo đó, “trồng” nên được hiểu là hành vi chủ động làm phát sinh hoặc duy trì sự sinh trưởng của cây, bao gồm gieo hạt, ươm, cấy, tưới nước, bón phân, bảo vệ, điều chỉnh ánh sáng, nhiệt độ hoặc tổ chức việc chăm sóc cây. Việc một người sở hữu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cư trú tại địa điểm có cây hoặc biết cây đang tồn tại không đủ để xác định người đó phạm tội nếu chưa chứng minh được hành vi và lỗi cố ý.

Thứ hai, cần quy định hoặc hướng dẫn thống nhất cách xác định đơn vị “một cây”. Một cây nên được xác định là một cá thể thực vật có hệ rễ độc lập, còn sống hoặc còn khả năng tiếp tục sinh trưởng tại thời điểm khám nghiệm. Cây đã chết không nên được tính vào số lượng; cây bị nhổ hoặc bị cắt trước khi kiểm tra chỉ được tính khi có đủ chứng cứ về trạng thái, thời điểm và mối liên hệ với hành vi trồng. Đối với cây nhiều thân, nhiều chồi, nhiều gốc trong cùng một bầu hoặc cây ghép, việc xác định số lượng phải có ý kiến chuyên môn về thực vật học, không nên chỉ dựa vào quan sát hoặc kinh nghiệm của người kiểm đếm.

Thứ ba, cần làm rõ nguyên tắc cộng số lượng cây trong trường hợp được trồng ở nhiều địa điểm, nhiều khu vực hoặc nhiều đợt khác nhau. Chỉ được cộng số lượng khi có căn cứ chứng minh các khu vực hoặc đợt trồng thuộc cùng một kế hoạch, cùng ý chí phạm tội hoặc là quá trình thực hiện liên tục. Trong vụ án đồng phạm, mỗi người chỉ phải chịu trách nhiệm đối với số lượng cây thuộc phạm vi ý chí chung mà họ biết và chấp nhận. Trường hợp một người tự ý mở rộng khu vực hoặc số lượng cây ngoài sự thống nhất chung phải được xem xét riêng khi định tội, định khung và quyết định hình phạt.

Thứ tư, cần cụ thể hóa điều kiện định tội “đã được giáo dục 02 lần và đã được tạo điều kiện ổn định cuộc sống” tại điểm a khoản 1 Điều 247. Pháp luật cần xác định rõ chủ thể có thẩm quyền giáo dục, nội dung, hình thức, thời điểm, khoảng cách giữa các lần giáo dục và tài liệu chứng minh người được giáo dục đã tiếp nhận thông tin. Đối với việc tạo điều kiện ổn định cuộc sống, cần có tiêu chí về loại hỗ trợ, chủ thể thực hiện, thời gian và mức độ hỗ trợ. Chỉ những biện pháp hỗ trợ thực chất, được lập hồ sơ và có khả năng kiểm chứng mới có thể được sử dụng làm dấu hiệu cấu thành tội phạm (Chu Tấn Hải, 2024, tr.84).

Thứ năm, cần làm rõ cơ chế miễn trách nhiệm hình sự tại khoản 4 Điều 247. “Phá bỏ” phải được hiểu là hành vi làm cho cây mất khả năng tiếp tục sinh trưởng (ví dụ nhổ rễ, còn cắt ngang thân thì cây vẫn có khả năng sinh trưởng nên không thể coi là phá bỏ; “giao nộp” phải gắn với việc chủ động thông báo và chuyển cây vào sự quản lý của cơ quan có thẩm quyền; còn “trước khi thu hoạch” phải được xác định là trước thời điểm người phạm tội tách bộ phận của cây nhằm khai thác sản phẩm. Trường hợp người phạm tội đã thu hoạch một phần, chỉ phá bỏ một phần cây hoặc giao nộp sau khi hành vi đã bị phát hiện cần được đánh giá cụ thể, không nên áp dụng máy móc. Đồng thời, quyết định miễn hoặc không miễn trách nhiệm hình sự phải nêu rõ căn cứ, mức độ tự nguyện, phạm vi phá bỏ, thời điểm giao nộp và thái độ hợp tác của người phạm tội.

Thứ sáu, cần có hướng dẫn thống nhất về ranh giới giữa hành vi trồng và các hành vi phát sinh sau thu hoạch. Hành vi tỉa cành, loại bỏ lá sâu bệnh hoặc chăm sóc cây chưa phải là thu hoạch; trong khi việc rạch quả thuốc phiện để lấy nhựa, hái hoa hoặc lá nhằm sử dụng, phơi, sấy, tách chiết hoặc bảo

quản sản phẩm có thể làm phát sinh dấu hiệu của các tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán trái phép chất ma túy. Khi một chuỗi hành vi có nhiều giai đoạn, cơ quan tiến hành tố tụng phải xác định rõ trạng thái của đối tượng, hành vi cụ thể và phạm vi lỗi ở từng thời điểm để tránh bỏ lọt tội phạm hoặc xử lý trùng lặp.

Thứ bảy, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cần ban hành hướng dẫn chuyên đề về Điều 247. Nội dung hướng dẫn nên tập trung vào các nội dung gồm: cách nhận diện hành vi trồng; cách xác định số lượng cây; chứng minh lỗi trong trường hợp đất hoặc địa điểm do nhiều người quản lý; trách nhiệm của người tổ chức, người góp vốn, người làm thuê hoặc người trực tiếp chăm sóc; phân biệt đồng phạm giản đơn với phạm tội có tổ chức; và phân định hành vi trồng với các tội phạm ma túy phát sinh sau thu hoạch. Bản án và các văn bản tố tụng cũng cần thể hiện rõ loại cây và căn cứ giám định, số lượng cây được chấp nhận, số lượng bị loại khỏi định lượng và lý do, hành vi cụ thể của từng bị cáo, phạm vi ý chí chung, căn cứ áp dụng khoản, điểm và hình phạt. Việc chuẩn hóa nội dung này giúp bảo đảm khả năng kiểm tra của cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm, đồng thời tạo nguồn dữ liệu có giá trị cho việc tổng kết thực tiễn.

Thứ tám, cần ban hành quy trình liên ngành thống nhất về khám nghiệm, kiểm đếm, lấy mẫu và giám định cây có chứa chất ma túy. Quy trình cần quy định cụ thể cách chia khu vực thành từng lô, đánh số, ghi tọa độ, lập sơ đồ, quay chụp hiện trường, kiểm đếm độc lập, lấy mẫu đại diện và niêm phong mẫu. Đối với trường hợp số lượng cây ở gần ngưỡng 500 cây hoặc 3.000 cây, phải ưu tiên kiểm đếm trực tiếp toàn bộ và có cơ chế kiểm tra chéo. Kết luận giám định cần xác định rõ loài cây, trạng thái sinh trưởng, đặc điểm nhận diện và căn cứ xác định cây thuộc đối tượng bị kiểm soát; trường hợp mẫu không đại diện hoặc kết luận chưa rõ phải tiến hành giám định bổ sung hoặc giám định lại.

Thứ chín, cần hoàn thiện chế độ thống kê và công bố dữ liệu đối với tội phạm này. Hệ thống thống kê liên ngành nên có mã riêng cho Điều 247 và các trường thông tin thống nhất về loại cây, số lượng cây, diện tích, phương thức trồng, số người tham gia, khoản được áp dụng, hình phạt, kết quả xét xử phúc thẩm và việc áp dụng khoản 4. Công bố bản án cũng cần chuẩn hóa từ khóa, điều luật, loại cây, cấp xét xử và số bản án, đồng thời có cơ chế hiệu chỉnh thông tin sai lệch. Dữ liệu đầy đủ và có cấu trúc sẽ giúp cơ quan tiến hành tố tụng so sánh cách giải quyết, hỗ trợ tổng kết thực tiễn và hạn chế tình trạng áp dụng không thống nhất giữa các địa phương.

3. Kết luận

Điều 247 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 là cơ sở pháp lý quan trọng để kiểm soát nguồn nguyên liệu ma túy ngay từ giai đoạn gieo trồng. Tuy nhiên, quy định hiện hành vẫn còn chưa rõ về hành vi trồng, điều kiện định tội, cách kiểm đếm số lượng cây, phạm vi cây có chứa chất ma túy, hành vi sau thu hoạch và miễn trách nhiệm hình sự. Do đó, cần tiếp tục hoàn thiện Điều 247 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 theo hướng ban hành hướng dẫn áp dụng thống nhất và chuẩn hóa hoạt động khám nghiệm, kiểm đếm, lấy mẫu, giám định. Việc hoàn thiện phải bảo đảm tính xác định, khả thi, cá thể hóa trách nhiệm hình sự và nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm ma túy.

Tài liệu tham khảo

- Cao Thị Oanh (2026). *Luật hình sự Việt Nam (Phần chung): Lý luận, thực tiễn và hướng dẫn học*. NXB Công an nhân dân.
- Liên Hợp Quốc (1961). *Công ước thống nhất về các chất ma túy năm 1961* (được sửa đổi năm 1972), Điều 22, Điều 26, Điều 28 và Điều 36.
- Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên, 2025). *Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 – Phần các tội phạm* (Quyển 2). NXB Tư pháp.
- Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, Phú Yên (2022). *Bản án số 13/2022/HS-ST ngày 26/7/2022*, <https://thuvienphapluat.vn/banan/ban-an/ban-an-ve-toi-trong-cay-can-sa-so-132022hsst-314724>.
- Chu Tấn Hải (2024). Một số hạn chế trong quy định của BLHS năm 2015 về tội trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy và kiến nghị hoàn thiện. *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, 07 (179).
- Nguyễn Thị Phương Hoa (2014). Tội phạm về ma túy theo các Công ước Liên hiệp quốc về kiểm soát ma túy và Bộ luật Hình sự Việt Nam: Nghiên cứu so sánh. *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, 01 (80).